

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikaflex®-268 PowerCure

Keo dán và trám nhanh cho lắp ráp và kính trong ứng dụng đường sắt

THÔNG TIN ĐẶC TRƯNG CỦA SẢN PHẨM (FURTHER VALUES SEE SAFETY DATA SHEET)

Gốc hoá học	Polyurethane
Màu sắc (CQP001-1)	Đen
CƠ CHẾ ĐÓNG RẮN	Đóng rắn bằng hơi ẩm ^A
Tỷ trọng (chưa khô)	chưa khô 1.3 kg/l
Các đặc tính không vũng (CQP061-1)	Rất tốt
Nhiệt độ thi công	10 – 35 °C
Thời gian mở (CQP526-1)	30 phút ^B
Cường độ kháng trượt ban đầu của mối nối chằng (CQP046-1 / ISO 4587)	(xem bảng 1)
Sự co ngót (CQP014-1)	1 %
Độ cứng Shore A (CQP023-1 / ISO 48-4)	55
Cường độ kéo (CQP036-1 / ISO 527)	6 MPa
Độ giãn dài tới đứt (CQP036-1 / ISO 37)	500 %
Khả năng kháng xé mở rộng (CQP045-1 / ISO 34)	13 N/mm
Cường độ kháng trượt của mối nối chằng (CQP046-1 / ISO 4587)	4.5 MPa
Nhiệt độ làm việc (CQP509-1 / CQP513-1)	-50 – 90 °C
Hạn dùng	9 tháng ^C

CQP = Corporate Quality Procedure

^A) cung cấp bởi PowerCure^B) 23 °C / 50 % r.h.^C) lưu trữ dưới 25 °C**MÔ TẢ**

Sikaflex®-268 PowerCure là loại keo dán nhanh được thiết kế đặc biệt cho ngành đường sắt. Quá trình đóng rắn của Sikaflex®-268 PowerCure được tăng tốc bởi công nghệ PowerCure của Sika, giúp độc lập với điều kiện khí quyển. Sikaflex®-268 PowerCure phù hợp với các ứng dụng lắp ráp và kính; khả năng chống chịu thời tiết vượt trội và khả năng chống lại nhiều loại chất tẩy rửa khác nhau nên trở thành giải pháp lý tưởng cho các mối nối bên ngoài trong ngành đường sắt. Sikaflex®-268 PowerCure tương thích với quy trình dán black-primerless của Sika.

CÁC ƯU ĐIỂM CỦA SẢN PHẨM

- Kháng nhiều loại chất tẩy rửa khác nhau
- Đạt tiêu chuẩn EN45545-2 R1/R7 HL3
- Đóng rắn nhanh với công nghệ PowerCure
- Độ ổn định với thời tiết rất tốt
- Đặc tính xử lý và gia công rất tốt
- Không chứa dung môi

KHU VỰC THI CÔNG

Sikaflex®-268 PowerCure được thiết kế cho các ứng dụng lắp ráp và dán kính trong ngành đường sắt, ngành công nghiệp xe thương mại và thị trường sửa chữa. Sikaflex®-268 PowerCure có đặc tính gia công và ứng dụng tuyệt vời. Với khả năng chống lại nhiều loại chất tẩy rửa và khả năng kháng thời tiết vượt trội nên có thể được sử dụng cho các mối nối bên ngoài.

Quá trình đóng rắn của Sikaflex®-268 PowerCure được tăng tốc bởi công nghệ PowerCure của Sika, nên gần như không phụ thuộc vào điều kiện khí hậu.

Hãy tham khảo ý kiến của nhà sản xuất và thực hiện các thử nghiệm thực tế trước khi sử dụng Sikaflex®-268 PowerCure trên các vật liệu dễ bị nứt do ứng suất.

Sản phẩm này chỉ phù hợp cho những người dùng chuyên nghiệp có kinh nghiệm. Cần thực hiện các thử nghiệm với các chất nền và điều kiện thực tế để đảm bảo độ bám dính và khả năng tương thích của vật liệu.

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikaflex®-268 PowerCure

Hiệu đính lần 04.01 (11 - 2024), vi_VN

012001252680001000

CƠ CHẾ ĐÓNG RẮN

Sikaflex®-268 PowerCure đóng rắn bằng phản ứng với độ ẩm được cung cấp bởi chất tăng tốc và gần như không phụ thuộc vào độ ẩm trong không khí. Xem bảng dưới để tham khảo dữ liệu về sự thay đổi của cường độ:

Thời gian [giờ]	Cường độ [MPa]
2	0.2
3	1
4	2
6	3.5

Bảng 1: Cường độ kháng trượt tại 23 °C / 50 % r.h.

KHÁNG HOÁ CHẤT

Sikaflex®-268 PowerCure có khả năng kháng nước sạch, nước biển, axit loãng và dung dịch kiềm loãng; khả năng kháng tương đối đối với nhiên liệu, dầu khoáng, chất béo và dầu từ thực vật hoặc động vật; không kháng axit hữu cơ, cồn glycolic, axit vô cơ đậm đặc, dung dịch kiềm đặc hoặc dung môi.

Sikaflex®-268 PowerCure kháng được nhiều loại chất tẩy rửa đường sắt nếu được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Một số chất tẩy rửa đường sắt chứa các hóa chất mạnh như axit photphoric có thể ảnh hưởng đáng kể đến độ bền của Sikaflex®-268 PowerCure. Do đó, quan trọng nhất là hạn chế thời gian tiếp xúc đến mức tối thiểu, sử dụng đúng tỷ lệ pha loãng của chất tẩy rửa và thực hiện rửa kỹ sau quá trình làm sạch. Các chất tẩy rửa mới cần được thử nghiệm.

Thông tin trên được cung cấp chỉ để hướng dẫn chung. Tư vấn về các ứng dụng cụ thể sẽ được cung cấp theo yêu cầu.

BIỆN PHÁP THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt phải sạch, khô và không có dầu mỡ, dầu hoặc bụi. Việc xử lý bề mặt phụ thuộc vào tính chất cụ thể từng loại vật liệu, rất quan trọng để đảm bảo độ bám dính lâu dài. Tất cả các bước xử lý bề mặt phải được xác nhận thông qua các thử nghiệm sơ bộ trên vật liệu thực tế cùng với điều kiện cụ thể trong quy trình lắp ráp.

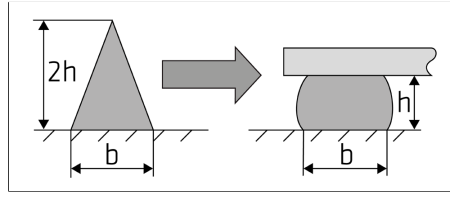
Thi công

Cài đặt PowerCure Dispenser theo hướng dẫn trong Sổ tay Hướng dẫn Sử dụng PowerCure. Nếu quá trình thi công bị gián đoạn hơn 15 phút, cần thay thế đầu trộn.

Sikaflex®-268 PowerCure có thể được thi công trong khoảng nhiệt độ từ 10 °C đến 35 °C, tuy nhiên cần lưu ý sự thay đổi về tính phản ứng cũng như các đặc tính thi công. Nhiệt độ lý tưởng cho bề mặt vật liệu và keo là từ 15 °C đến 25 °C.

Thời gian mở giảm đáng kể trong điều kiện khí hậu nóng và ẩm. Các bộ phận cần dán phải luôn được thi công trong thời gian mở. Nguyên tắc là mỗi khi nhiệt độ tăng thêm 10 °C, thời gian mở sẽ giảm một nửa.

Để đảm bảo độ dày đồng đều của lớp keo, khuyến nghị thi công dưới dạng hình tam giác (xem hình 1).



Biểu đồ 1: Cấu hình đường keo được khuyến nghị

Gia công và hoàn thiện

Công tác gia công và hoàn thiện phải được thực hiện trong thời gian mở của sản phẩm. Khuyến nghị sử dụng Sika® Tooling Agent N. Các chất hoàn thiện khác phải được kiểm tra tính phù hợp và tương thích trước khi sử dụng.

Loại bỏ

Sikaflex®-268 PowerCure chưa đóng rắn có thể được loại bỏ khỏi dụng cụ và thiết bị bằng Sika® Remover-208 hoặc dung môi phù hợp khác.

Khi đã đóng rắn, vật liệu chỉ có thể được loại bỏ cơ học. Tay và da tiếp xúc cần được rửa ngay lập tức bằng khăn lau tay như Sika® Cleaner-350H hoặc chất tẩy rửa tay công nghiệp phù hợp cùng với nước.

Không sử dụng dung môi trên da

THÔNG TIN THÊM

Thông tin trong tài liệu này chỉ được cung cấp nhằm mục đích hướng dẫn chung. Để được tư vấn về các ứng dụng cụ thể, vui lòng liên hệ Bộ phận Kỹ thuật của Sika Industry.

Các bản sao của các tài liệu sau có sẵn theo yêu cầu:

- Phiếu an toàn hóa chất
- Sổ tay hướng dẫn sử dụng và Hướng dẫn nhanh PowerCure
- Hướng dẫn chung về keo và chất trám khe Sikaflex® 1 thành phần

THÔNG TIN ĐÓNG GÓI

PowerCure Pack	600 ml
----------------	--------

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

THÔNG TIN VỀ SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

MIỄN TRỪ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikaflex®-268 PowerCure
Hiệu đính lần 04.01 (11 - 2024),
vi_VN
012001252680001000

Sika Limited (Vietnam)

Nhon Trach 1 Industrial Zone,
Nhon Trach Dist., Dong Nai Province,
Vietnam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com

